TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2023
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đê
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Tuấn
Ông Thạch Khmau

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Địa chỉ: 109 DR N Y O M L R Canada.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị A, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm x, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn anh Nguyễn Hoài N trình bày: Vào năm 2017, giữa anh và chị Lê Thị A được Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, Quyết định số 13/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2017. Về con chung, anh và chị A thỏa thuận giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015. Nay, để tạo điều kiện học tập và phát triển sau này của con, nên anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau

khi ly hôn, cho anh được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Theo bị đơn chị Lê Thị A trình bày: Vào năm 2017, chị và anh N thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015, anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đến tháng 02 năm 2023, anh N nhập cảnh về Việt Nam và thỏa thuận với chị việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, để cho anh N được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015. Nhưng đến khi anh N xuất cảnh trở về nước Canada thì anh N thay đổi ý kiến không muốn nuôi con chung nữa, nên chị cũng thay đổi ý kiến không đồng ý giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo ý kiến của cháu Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015: Hiện nay cháu đang sống chung với mẹ (Chị Lê Thị A) và đang học lớp 2, cháu không muốn sống với cha mà mong muốn tiếp tục sống chung với mẹ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2017, chị A và anh N thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Đến tháng 02 năm 2023, khi anh N trở về Việt Nam thì anh N và chị A thỏa thuận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, để cho anh N được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015. Tuy nhiên, đến khi anh N xuất cảnh trở về nước Canada thì anh N thay đổi ý kiến không muốn nuôi con chung nữa và chị A cũng thay đổi ý kiến không đồng ý giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, theo ý kiến của cháu Nguyễn V thì cháu không đồng ý sống chung với cha mà mong muốn sống chung với mẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài N đang định cư tại nước Canada, bị đơn chị Lê Thị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt (BL 24). Căn cứ vào Điều 238 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N và chị A.

[2] Về nội dung: Xét thấy năm 2017, giữa chị A và anh N thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, anh N yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, để anh N được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015. Tuy nhiên, theo lời khai chị A thì sau khi anh N xuất cảnh trở về nước Canada, anh N thay đổi ý kiến và chị A cũng không đồng ý giao con chung tên Nguyễn V cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, theo ý kiến của cháu Nguyễn

V thì cháu không đồng ý sống chung với cha mà mong muốn tiếp tục sống chung với mẹ.

[3] Theo khoản 2 và khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ: Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên. Đối chiếu nội dung yêu cầu khởi kiện của anh N với lời khai của chị A và nguyện vọng của cháu Nguyễn V và với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, thấy rằng: Từ khi Tòa án giải quyết giao cho chị A được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015 cho đến nay, chị A đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Sau khi, anh N xuất cảnh trở về nước Canada thì anh N thông báo cho chị A biết anh N đã thay đổi ý kiến không muốn nuôi con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 05/10/2015 nữa. Chị A cũng thay đổi ý kiến không đồng ý giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, yêu cầu khởi kiện của anh N không phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn V. Do đó, Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, là có căn cứ.

[5] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hoài N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Nguyễn Hoài N đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014843, ngày 09/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 84 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoài N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hoài N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Nguyễn Hoài N đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014843, ngày 09/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được

tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đê